

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11/12/2019

V/v: “*Kiện ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương -Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – c/v: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Giang C, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Đào Văn H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Hà Thị Giang C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Giang C kết hôn với anh Đào Văn H năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông). Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện không bị ai ép buộc gì. Sau khi kết hôn chị C, anh H sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn do anh chị không hiểu nhau, không cùng quan điểm sống, anh H thường xuyên bài bạc, không lo làm ăn, kinh tế khó khăn nên hay xảy ra cãi vã mâu thuẫn xảy ra trầm trọng cuộc sống hôn nhân không đạt được. Tháng

02/2018 chị C, anh H đã ly thân cho đến nay. Nay, chị C không còn tình cảm nên đề nghị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị C và anh H có ba con chung là: cháu Đào Lâm P, sinh ngày 13/01/2003; cháu Đào Thị Như Y, sinh ngày 18/11/2005 và cháu Đào Hà Hương G, sinh ngày 19/3/2012. Chị C có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn anh Đào Văn H:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh H đến giải quyết vụ việc nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Krông Nô phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

+ *Về trình tự tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp. Bị đơn anh Đào Văn H được Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ tại phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Văn H.

+ *Về nội dung vụ án:* Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Hà Thị Giang C ly hôn anh Đào Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con Đào Lâm P, sinh ngày 13/01/2003; cháu Đào Thị Như Y, sinh ngày 18/11/2005 và cháu Đào Hà Hương G, sinh ngày 19/3/2012 cho chị Hà Thị Giang C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Hà Thị Giang C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đào Văn H và giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đào Văn H có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện K. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Văn H vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Giang C và anh Đào Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông). Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Giang C, năm 2002 chị C, anh H kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Chị C không còn tình cảm với anh H, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Vì vậy không đảm bảo được việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với nhau những công việc gia đình và cùng nhau nuôi các con chung trưởng thành. Hiện nay quan hệ hôn nhân không có khả năng hàn gắn, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại biên bản xác minh ngày 19/9/2019 Ban tự quản thôn N, xã N nơi chị C, anh H sinh sống cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng của chị C, anh H cách đây khoảng một năm trở về trước chị C và anh H hay đánh nhau, từ ngày chị C, anh H đi làm ăn xa chính quyền không nắm được chị C, anh H còn mâu thuẫn nữa hay không.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: *“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị C và quan điểm của đại diện VKSND huyện Krông Nô đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Giang C là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu nuôi con chung: Chị Hà Thị Giang C và anh Đào Văn H có 03 con chung là Đào Lâm P, sinh ngày 13/01/2003; Đào Thị Như Y, sinh ngày 18/11/2005 và Đào Hà Hương G, sinh ngày 19/3/2012. Chị C có nguyện vọng được nuôi 03 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của chị C được nuôi 03 con chung là Đào Lâm P, Đào Thị Như Y và Đào Hà Hương G nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần nhưng anh H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 58; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cháu Lâm, Y và G cho chị C trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị C không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị Giang C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị Hà Thị Giang C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Giang C.

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Giang C được ly hôn anh Đào Văn H.

-Về yêu cầu nuôi con chung: Giao các con chung Đào Lâm P, sinh ngày 13/01/2003; Đào Thị Như Y, sinh ngày 18/11/2005 và Đào Hà Hương G, sinh ngày 19/3/2012 cho chị Hà Thị Giang C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn chị C, anh H có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị Giang C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Hà Thị Giang C phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000867, ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi